Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;

- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;

- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;

- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;

- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;

- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của

Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		**Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**
1. Giải pháp và phương pháp luận		
1.1. Hiểu biết về gói thầu	Trình bày mục đích, quy mô và nhiệm vụ thực hiện gói thầu đầy đủ, chính xác.	Đạt
	Không trình bày mục đích, quy mô và nhiệm vụ thực hiện gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản	Không đạt
1.2.Quy trình thực hiện Scan hồ sơ	Nhà thầu trình bày quy trình thực hiện scan, lưu trữ hồ sơ và thuyết minh các bước thực hiện rõ ràng, đầy đủ đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không trình bày quy trình thực hiện scan, lưu trữ hồ sơ và không thuyết minh các	Không đạt

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	bước thực hiện rõ ràng, đầy đủ đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	
1.3. Biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình thực hiện.	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.4. Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khu vực trong quá trình thực hiện.	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.5. Biện pháp quản lý an toàn và sức khỏe cho lao động trong quá trình thực hiện.	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.6. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện	Nhà thầu có cam kết bảo mật thông tin và đảm bảo sự nguyên vẹn của hồ sơ tài liệu được giao và hệ thống quản lý chất lượng.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết bảo mật thông tin và đảm bảo sự nguyên vẹn của hồ sơ tài liệu được giao và hệ thống quản lý chất lượng.	Không đạt
1.7. Yêu cầu về phần mềm bảo vệ máy tính bản quyền nhằm bảo mật dữ liệu, kiểm soát,	Nhà thầu có phần mềm bảo vệ máy tính bản quyền (trường hợp đi thuê phải có hợp đồng thuê hoặc nguyên tắc) đảm bảo: + Khóa truy cập web đen + Khóa máy tính theo giờ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
ngăn chặn coppy, sao chép, chụp màn hình, gửi dữ liệu, thất thoát dữ liệu ra ngoài dự án trong quá trình thực hiện.	+ Khóa internet theo giờ + Báo cáo lịch sử truy cập website + Live-update dữ liệu hàng ngày + Chặn Game offline + Chặn gỡ cài đặt	
	Nhà thầu không có phần mềm bảo mật máy tính bản quyền hoặc Nhà thầu có phần mềm bảo mật máy tính bản quyền nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.8. Kế hoạch đào tạo chuyển giao	Có kế hoạch đào tạo đầy đủ, chi tiết, khoa học và phù hợp yêu cầu HSMT	Đạt
	Không có kế hoạch đào tạo đầy đủ, chi tiết, khoa học và phù hợp yêu cầu HSMT	Không đạt
1.9. Yêu cầu về phần mềm quản lý hồ sơ	Nhà thầu có Phần mềm quản lý hồ sơ đã đăng ký quyền tác giả tại Cục bản quyền Tác giả nhằm phục vụ quản lý, truy xuất tài liệu, tra cứu hồ sơ trong quá trình thi công (Nhà thầu nộp tài liệu chứng minh, trường hợp đi thuê phải có hợp đồng thuê và tài liệu chứng minh sở hữu Phần mềm quản lý hồ sơ đáp ứng yêu cầu nêu trên của bên cho thuê)	Đạt
	Nhà thầu có Phần mềm quản lý hồ sơ đã đăng ký quyền tác giả tại Cục bản quyền Tác giả nhằm phục vụ quản lý, truy xuất tài liệu, tra cứu hồ sơ trong quá trình thi công. (Nhà thầu không nộp tài liệu chứng minh, trường hợp đi thuê không có hợp đồng thuê và tài liệu chứng minh sở hữu Phần mềm	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	quản lý hồ sơ đáp ứng yêu cầu nêu trên của bên cho thuê)	
2. Bố trí nhân sự, máy móc thiết bị		
2.1. Bố trí nhân sự, thiết bị thực hiện gói thầu	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức nhân sự chi tiết, hợp lý, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT, có phân công chi tiết từng nhiệm vụ cho các nhân sự tham gia.	Đạt
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Khả năng huy động máy móc thiết bị	- Nhà thầu cam kết khả năng huy động thiết bị phục vụ tốt cho việc thực hiện gói thầu. - Có tài liệu chứng minh như: Hóa đơn tài chính để chứng minh nhà thầu sở hữu thiết bị. Trường hợp thiết bị đi thuê ngoài phải có hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh nguồn gốc máy móc của bên cho thuê.	Đạt
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp		
Tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	- Nhà thầu phải có Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của gói thầu với thời gian thực hiện gói thầu ≤ 30 ngày	Đạt
	- Không có Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý hoặc có Bảng tiến độ cung cấp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của gói thầu với thời gian thực hiện gói thầu > 30 ngày	Không đạt
4. Bảo mật thông tin		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Cam kết bảo mật thông tin	Nhà thầu phải có cam kết bảo mật thông tin.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì, khắc phục sự cố		
5.1. Thời gian bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật toàn bộ dịch vụ	Có cam kết bảo hành; thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không có cam kết bảo hành; thời gian bảo hành dưới 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Không đạt
5.2. Cam kết thời gian đáp ứng (có mặt) scan bổ sung tài liệu thiếu, khắc phục sự cố, xử lý lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành	Cam kết thời gian đáp ứng (có mặt) scan bổ sung tài liệu thiếu, khắc phục sự cố, xử lý lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành: <= 48 giờ.	Đạt
	Không có cam kết hoặc thời gian đáp ứng (có mặt) scan bổ sung tài liệu thiếu, khắc phục sự cố, xử lý lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành: > 48 giờ.	Không đạt
6. Đăng ký hoạt động lưu trữ		
6.1 Đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ	Nhà thầu đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ theo quy định của Bộ Nội vụ và gửi kèm tài liệu chứng minh.	Đạt
	Nhà thầu chưa đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ theo quy định của Bộ Nội vụ và không gửi kèm tài liệu chứng minh.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ: Không có vi phạm	Đạt
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ: Có vi phạm	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt